

Bản án số: 542/2026/HS-ST

Ngày: 06/8/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Ngọc Huệ

2. Ông Nguyễn Bá Nhịn

3. Ông Phan Thanh Giản

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 786/TLST-HS ngày 25/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4357/2026/QĐXXST-HS ngày 13/07/2026 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Phạm Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/2005 tại C ; Số căn cước công dân: 09620500xxxx; Thường trú: Ấp 1, xã N, tỉnh C ; chỗ ở: Phòng trọ số 5, nhà trọ không số, ấp B1, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm An T1 và bà Trần Thị Th2; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2024 (có mặt).

2/Họ và tên: **Nguyễn Dương Xuân L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/02/2006 tại Đ ; Số căn cước công dân: 0872060xxxx; Thường trú: 494 đường T, phường S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Sơn V và bà Dương Hồng N; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2024 (có mặt).

3/Họ và tên: **Lê Vĩnh T1**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/4/2000 tại V ; Số căn cước công dân: 08620000xxxx; Thường trú: Ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long;

chỗ ở: 146/60/x H , phường A, Thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2024, tạm giam ngày 05/12/2024 (có mặt).

4/ Họ và tên: **Lê Hoàng Q**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/4/2003 tại V; Số căn cước công dân: 08620301xxxx; Thường trú và chỗ ở: 15 Đường 14x, Khóm x, phường T, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Lê Thị Cẩm N2; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2024, tạm giam ngày 10/01/2025 (có mặt).

5/ Họ và tên: **Võ Thành L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/12/1992 tại A ; Số căn cước công dân: 08909201xxx; Thường trú: 502 , ấp P, xã C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 58 Đường số X , phường T , Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Võ Văn N3 và bà Nguyễn Thị Trúc M; Bị cáo có vợ và 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2024, tạm giam ngày 10/01/2025 (có mặt).

+ Người bào chữa:

1/ Luật sư Nguyễn Trung C, Công ty Luật TNHH MTV C, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương Xuân L (có mặt).

2/ Luật sư Trần Thị Huy C, Công ty Luật TNHH Đ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Thanh B, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp P , xã C , tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Bà Đỗ Thị L2, sinh năm 1997

Địa chỉ: 113/2 đường số xx, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3/ Ông Trần Đại T3, sinh năm 1989

Địa chỉ: 16/19, LKx-x, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 07/11/2024, Công an xã P huyện L, tỉnh Vĩnh Long trong quá trình tuần tra địa bàn xã P, phát hiện một nhóm thanh niên đang đứng trước nhà thờ Tin lành thuộc ấp P, xã P , huyện L, tỉnh Vĩnh Long có biểu hiện gây rối. Công an xã P tiến hành kiểm tra các đối tượng thì phát hiện trên người của Lê Hoàng Q có 15 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nghi là tiền giả

nên Công an xã P mời các đối tượng về Công an xã P làm việc. Tại đây, Lê Hoàng Q khai nhận số tiền mang theo trong người là tiền giả. Q đặt mua qua mạng xã hội, mục đích là trả tiền đã vay cho Nguyễn Tiến D Qua kiểm tra trên người của Lê Hoàng Q thu giữ:

- 15 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng gồm các số seri: ML15426509 (02 tờ), JX19725426 (01 tờ), PC18479260 (01 tờ), SR21515129 (01 tờ), SR21515130 (01 tờ), SR21515131 (01 tờ), SR21515132 (02 tờ), SR21515133 (03 tờ), SR21515134 (01 tờ), SR21515135 (02 tờ).

- 01 điện thoại hiệu Samsung M20, màu xanh, bị vỡ màn hình.

Vào lúc 17 giờ 43 phút ngày 22/11/2024, Võ Thành L1 gọi điện thoại cho Đỗ Thị L2 muốn mua điện thoại Iphone 12 mini do chị L2 đăng bán trên ứng dụng “Chợ Tốt”. Sau đó, L1 sử dụng tài khoản Zalo tên “L1 Nguyễn”, nhắn tin trao đổi và thỏa thuận mua điện thoại Iphone 12 mini của L2 với giá 5.000.000 đồng; quá trình giao dịch mua bán, L1 sử dụng 10 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng trả cho L2 và nhanh chóng đi về. L2 kiểm tra lại thì thấy 10 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng vừa nhận được là giả, nên đến Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Võ Thành L1 tiếp tục điều khiển xe máy, hiệu Honda Future, biển số 67K1-999.xx đến cửa hàng điện thoại “Phố Smartphone”, địa chỉ: 16/19 L khu x-x, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để bán điện thoại vừa mua của L2. Vì là máy đã xóa trống, trắng thông tin và được L1 nói là điện thoại do L1 mua nên muốn bán lại, anh T3 tin tưởng nên đã mua với giá 4.000.000 đồng, giao dịch bằng hình thức chuyển khoản.

Sau khi mua được điện thoại này, Trần Đại T3 tiếp tục đăng bán trên ứng dụng “Chợ Tốt” thì được Đỗ Thị L2 tìm thấy và trình báo Công an phường B, quận B.

Kết quả điều tra mở rộng, ngày 24/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Dương Xuân L thu giữ: 06 tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng gồm các seri: 02 tờ số seri: PC18479260, 02 tờ số seri: ML15426509, 01 tờ số seri: BK20001107, 01 tờ số seri: GW16837273 và 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone SE, không có gắn sim.

Khám xét nơi ở của đương sự Lê Vĩnh T1 thu giữ:

- 02 tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng có các seri: 01 tờ số seri: GW16837273, 01 tờ số seri: BK20001107.

- 18 tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng có các seri: 05 tờ số seri: DP18820319, 06 tờ số seri: IK22586386, 07 tờ số seri: MG16138579.

- 03 tờ tiền giả, mệnh giá 5.000 đồng có các seri: 02 tờ số seri: TZ1178139, 01 tờ số seri: QJ2719629.

- 45 (bốn mươi lăm) bản in 03 hình tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) khớp khít hai mặt gồm các số sê-ri: IK 22586386, MG 16138579, DP 18820319.

- Công cụ, phương tiện làm tiền giả: 01 máy in màu hiệu EPSON L3210, 01 laptop hiệu Dell Inspiron 15 màu đen, 01 máy ép nhiệt plastic hiệu Yatai Laminator, 01 cuộn giấy bóng kính, 01 thước cây độ dài 20cm, 02 dao cắt giấy và 01 điện thoại di động Redmi 10.

Khám xét tại nơi ở của Phạm Văn T thu giữ:

- 49 tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng có các seri: 08 tờ số seri: MV 18033413, 11 tờ số seri: YF 15997021, 12 tờ số seri: MZ 15109639, 09 tờ số seri: EH 20113386, 02 tờ số seri: OG 16186550, 02 tờ số seri: TW 19374552, 02 tờ số seri: MN 17198804, 01 tờ số seri: JS 18557848, 01 tờ số seri: OK 18691395, 01 tờ số seri: GW 16837273.

- Công cụ, phương tiện làm tiền giả: 01 máy ép nhiệt plastic hiệu Yatai Laminator, 01 cuộn giấy bóng kính đã qua sử dụng, 01 thước cây độ dài 30cm, 01 dao cắt giấy, 01 máy in màu hiệu EPSON L3210, 01 tập giấy A4 màu trắng.

- 06 bản in 04 hình tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng khớp khít hai mặt gồm các số sê-ri: YF 15997021, EH 20113386, MZ 15109639, MV 18033413 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55.

Khám xét tại nơi ở của Võ Thành L1 thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 12 Pro; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future, biển số 67K1-99xxx.

Ngày 02/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ cùng Phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 4760/PC-ĐCSKT cho Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 05/12/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phạm Văn T, Nguyễn Dương Xuân L, Lê Vĩnh T1 về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả” và Võ Thành L1 về tội “Lưu hành tiền giả”.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã chuyển nguồn tin về tội phạm trên đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long để thụ lý theo thẩm quyền và ngày 06/01/2025, Cơ quan An ninh điều tra ban hành Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Lê Hoàng Q và Nguyễn Dương Xuân L về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

Ngày 23/9/2025, Cơ quan An ninh điều tra ra Quyết định nhập 02 vụ án nêu trên.

Kết quả điều tra, Phạm Văn T, Nguyễn Dương Xuân L, Lê Vĩnh T1, Lê Hoàng Q, Võ Thành L1 khai nhận như sau:

1/ Hành vi phạm tội của Phạm Văn T:

Vào khoảng đầu tháng 10/2024, do cần tiền tiêu xài, Phạm Văn T đã lên ứng dụng Youtube học cách làm tiền giả. Sau đó, Tuấn tìm và đặt mua máy in, máy ép nhiệt cùng một số công cụ để tiến hành làm tiền giả tại phòng trọ của T rồi bán cho người khác, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 06/11/2024, T bán cho Nguyễn Dương Xuân L 20.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 4.000.000 đồng tiền thật. Lần này, L đi một mình và trả tiền mặt cho T 400.000 đồng, nợ lại 3.600.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào sáng ngày 14/11/2024, Tuấn bán cho Nguyễn Dương Xuân L và Lê Vĩnh T1 10.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng tiền thật. L đưa tiền mặt cho Tuấn 2.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào chiều ngày 14/11/2024, T tiếp tục bán cho L và T1 10.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 2.000.000 đồng tiền thật. T1 sử dụng tài khoản Momo số 037935xxxx (liên kết với tài khoản Ngân hàng A số 730.320.530.xxxx của T1) chuyển khoản 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng S số 07014123xxxx của T.

- Lần thứ tư: Ngày 18/11/2024, T bán cho L 10.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá 1.000.000 đồng tiền thật. Tuy nhiên, L mới trả cho T 100.000 đồng tiền mặt.

- Lần thứ năm: Thông qua giới thiệu của L. Phạm Văn T đã bán cho Võ Thành L1 9.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với giá 3.000.00 đồng tiền thật. L1 chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng S của Phạm Văn T, L1 còn thiếu Tuấn 1.000.000 đồng. Lần mua bán này, T thỏa thuận sẽ cho L tiền công giới thiệu nếu giao dịch thành công. Tuy nhiên, T vẫn chưa trả tiền công giới thiệu cho L.

Ngoài ra, ngày 21/11/2024, T bán 20.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng cho tài khoản Facebook “Huỳnh Phát Đ2” với giá 4.000.000 đồng tiền thật và “Huỳnh Phát Đ2” trả tiền mặt cho T tại một quán nước gần cầu T. Lần này, Lộc chỉ giới thiệu “Huỳnh Phát Đ2” mua tiền giả của T, cụ thể giao dịch ra sao, bán được bao nhiêu thì T không cho L biết và không trả hoa hồng cho L.

Tổng cộng, Phạm Văn T đã làm ra 103.500.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng đã bán cho các đối tượng để đưa vào lưu hành đối với 79.000.000 đồng tiền giả (bán tổng cộng 06 lần, trong đó bán cho Nguyễn Dương Xuân L 04 lần tổng cộng 50.000.000 đồng tiền giả, bán cho Võ Thành L1 01 lần 9.000.000 đồng tiền giả, bán cho người sử dụng tài khoản “Huỳnh Phát Đ2” 01 lần 20.000.000 đồng tiền giả); còn lại 24.500.000 đồng tiền giả bị thu giữ khi khám xét. T thu lợi bất chính 10.500.000 đồng.

2/ Hành vi phạm tội của Nguyễn Dương Xuân L:

Nguyễn Dương Xuân L sử dụng Facebook “Hoàng H” trao đổi và mua 50.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng của Phạm Văn T. Sau khi mua tiền giả, L đã sử dụng như sau: đã bán 31.000.000 đồng và đốt 16.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng cất giữ tại nhà bị Cơ quan công an khám xét thu giữ.

Đối với số tiền 31.000.000 đồng, Nguyễn Dương Xuân L đã bán cho các đối tượng sau: Lê Hoàng Q, Lê Vĩnh T1, Võ Thành L1 và các tài khoản Facebook “Bình A”, “Huỳnh Phát Đ2” (không rõ nhân thân lai lịch), cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 06/11/2024, sau khi mua 20.000.000 đồng tiền giả của T, L đã bán 3.000.000 đồng tiền giả cho Lê Hoàng Q tại khu vực thành phố S, tỉnh Đ (không nhớ địa chỉ cụ thể). Q sử dụng cho L.

Ngày 08/11/2024, Lộc bán cho Lê Vĩnh T1 1.500.000 đồng tiền giả với giá 500.000 đồng tiền thật. T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản vào tài khoản VP bank của L số tiền 500.000 đồng.

Ngày 11/11/2024, L tiếp tục bán cho Lê Vinh T1 1.500.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng với giá 500.000 đồng. T1 trả tiền mặt cho L. L còn lại 14.000.000 đồng tiền giả, đã đốt 2.000.000 đồng tiền giả (04 tờ) vì tiền xấu (không nhớ địa điểm đốt cụ thể) và còn lại 12.000.000 đồng tiền giả.

Lần thứ hai: L rủ T1 góp tiền để mua tiền giả bán lại kiếm lời. Thanh đồng ý. Sáng ngày 14/11/2024, L cùng Lê Vinh T1 mua 10.000.000 đồng tiền giả của Phạm Văn T với giá 2.000.000 đồng (L góp 1.500.000 đồng, T1 góp 500.000 đồng). Sau đó cả hai đến quán cà phê địa chỉ: 97 B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Võ Thành L1 6.000.000 đồng tiền giả với giá 2.000.000 đồng tiền thật, L cho L1 thêm 01 tờ tiền giả 500.000 đồng. L1 chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản V qua tài khoản Ngân hàng Ag của T1.

Lần thứ ba: Ngày 14/11/2024, sau khi bán xong tiền giả cho L1, L và T1 tiếp tục quay lại công viên Võ Văn Tần gặp Phạm Văn T mua tiếp 10.000.000 đồng tiền giả với giá 2.000.000 đồng tiền thật. T1 sử dụng tài khoản Momo chuyển khoản 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T.

Sau đó, T1 chở L đến thành phố C (không nhớ rõ địa chỉ) để bán 9.000.000 đồng tiền giả cho người sử dụng Facebook “Bình A” (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng tiền thật, giao dịch bằng tiền mặt và L tặng thêm 2.000.000 đồng tiền giả. Sau khi nhận tiền, L giữ 2.000.000 đồng và chia cho T1 1.000.000 đồng.

Ngày 17/11/2024, L đã bán 7.500.000 đồng tiền giả với giá 2.000.000 đồng tiền thật cho một người sử dụng Facebook tên “Huỳnh Phát Đ2 (không rõ lai lịch), giao dịch ở khu vực thành phố Cao Lãnh (không rõ cụ thể địa chỉ). Lần này L bán riêng không đi cùng T1, còn lại 7.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, L đã đốt bỏ 4.000.000 đồng do tiền quá xấu (không nhớ địa điểm cụ thể), còn lại 3.000.000 đồng tiền giả (06 tờ) thì Lộc cất giữ tại nơi ở và bị Công an khám xét thu giữ. Nguyễn Dương Xuân L thu lợi bất chính 7.900.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 18/11/2024, sau khi mua 10.000.000 đồng tiền giả của Phạm Văn T. Trên đường về, L gặp tai nạn và do số tiền này do lỗi nhiều, nên L đã đốt bỏ hết (không nhớ địa điểm cụ thể).

- Ngày 20/11/2024, Lộc giới thiệu Phạm Văn T bán tiền giả cho Võ Thành L1 và thỏa thuận nếu bán thành công thì T sẽ chia cho L tiền hoa hồng. Sau khi T và L1 giao dịch xong, T nhờ L đòi tiền của L1 số tiền 1.000.000 đồng mà L1 thiếu và L nhắn tin đòi L1. Số tiền này là 500.000 đồng tiền hoa hồng của L và 500.000 đồng L1 còn thiếu T. T thỏa thuận nếu L đòi được sẽ cho L thêm 200.000 đồng tiền công. L nhắn tin đòi L1 tuy nhiên L1 vẫn chưa trả số tiền trên.

Ngoài ra, L đã cùng với người phụ nữ tên “Q” không rõ lai lịch, mua máy móc, thiết bị để cùng T1 làm tiền giả. Tuy nhiên, do bị tai nạn nên L không trực tiếp làm tiền giả cùng T1 nhưng L đã lên mạng tìm kiếm video hướng dẫn làm tiền giả và quá trình T1 làm tiền giả có sự hướng dẫn của L. Kết quả, T1 in thành công 3.615.000 đồng tiền giả mệnh giá 200.000 đồng và 5.000 đồng.

3/ Hành vi phạm tội của Lê Vinh T1

Sau khi mua 3.000.000 đồng tiền giả của Nguyễn Dương Xuân L, T1 đã sử dụng 2.000.000 đồng tiền giả trả cho người T1 vay tiền tại quận N, thành phố Cần Thơ (không rõ nhân thân lai lịch). Còn 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng T1 bỏ

trong ba lô màu đen, 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng T1 bỏ trên gác. 02 tờ tiền giả này đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thu giữ khi khám xét nơi ở T1.

Tại phòng trọ 146/60/2 H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, Lê Vinh T1 còn sử dụng các máy móc, dụng cụ để làm ra tổng cộng 18 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền giả mệnh giá 5.000 đồng và 45 bản in tiền giả hình 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Tất cả số tiền và bản in tiền giả này đã bị Cơ quan Công an khám xét và thu giữ. Số tiền Lê Vinh T1 thu lợi bất chính qua thực hiện hành vi lưu hành tiền giả là 3.000.000 đồng.

4/ Hành vi phạm tội của Võ Thành L1:

Sau khi mua tiền giả từ Nguyễn Dương Xuân L, Phạm Văn T với tổng số tiền 15.500.000 đồng, L1 đã lưu hành 8.500.000 đồng và đốt bỏ 7.000.000 đồng tiền giả. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 14/11/2024, sau khi mua 6.500.000 đồng tiền giả từ Nguyễn Dương Xuân L, L1 sử dụng 07 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng (3.500.000 đồng tiền giả) để mua thuốc lá, nước ngọt tại nhiều tiệm tạp hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ) để người bán trả lại tiền thật, với tổng số tiền 3.000.000 đồng.

Còn lại 3.000.000 đồng tiền giả (06 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng) L1 đã đốt bỏ tại một địa điểm trên đường V – Xa lộ Hà Nội.

- Lần thứ hai: Ngày 21/11/2024, sau khi mua 9.000.000 đồng tiền giả của Phạm Văn T. L1 sử dụng tài khoản Zalo tên “Long Nguyễn” nhắn tin trao đổi mua điện thoại Iphone 12 mini với giá 5.000.000 đồng của Đỗ Thị L2. L1 sử dụng 10 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng (5.000.000 đồng) để trả tiền mua điện thoại cho L2 và điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại “Phố Smartphone” do anh Trần Đại T3 làm chủ, để bán điện thoại của chị L2 với giá 4.000.000 đồng. Anh T3 sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản của L1.

Sau khi bán điện thoại, trên đường đi về do trời mưa và tiền bị ướt, lem màu nên L1 đã đốt bỏ 4.000.000 đồng tiền giả còn lại (08 tờ tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng) trên đường V – Xa lộ Hà Nội. Số tiền Võ Thành L1 thu lợi bất chính 7.000.000 đồng.

5/ Hành vi phạm tội của Lê Hoàng Q:

Lê Hoàng Q sử dụng Facebook “Quoc Anh” trao đổi và mua 3.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng của Nguyễn Dương Xuân L và 9.000.000 đồng tiền giả, loại mệnh giá 500.000 đồng từ tài khoản Facebook “Lợi Lâm”. Sau khi mua tiền giả, Q đã đốt 1.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, xé bỏ 3.500.000 đồng tiền giả và còn 7.500.000 đồng tàng trữ trong người bị Cơ quan Công an thu giữ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 06/11/2024, sau khi mua 3.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng của Nguyễn Dương Xuân L. Q đã đốt 1.000.000 đồng tiền giả (02 tờ mệnh giá 500.000 đồng) do tiền xấu và giữ lại 2.000.000 đồng tiền giả (04 tờ mệnh giá 500.000 đồng) trong ví.

Lần thứ hai: Ngày 07/11/2024, Q nhắn tin với người sử dụng Facebook “Lợi Lâm” đặt mua 9.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng với giá

3.000.000 đồng tiền thật, giao dịch bằng hình thức gửi xe khách. Q nhắn tin số điện thoại và hẹn giao trước cổng khu công nghiệp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/11/2024 có số điện thoại của một người gọi điện tự xưng là lơ xe, liên lạc với Q ra nhận hàng và đưa cho Q một phong bì đã dán kín, bên ngoài có ghi số điện thoại của Q và dòng chữ thu hộ 3.000.000 đồng. Do không có đủ tiền nên Q gọi điện mượn 3.000.000 đồng của Nguyễn Tiến D để trả tiền. D cùng một người bạn (không rõ lai lịch) đến chỗ Q đang đứng và đưa 3.000.000 đồng tiền mặt cho Q. Q không nói cho D biết để trả tiền hàng gì và sử dụng tiền mà D đưa để trả tiền cho người lơ xe.

Sau đó, Q đi đến chỗ đường vắng gần đó mở phong bì ra kiểm tra thì thấy có 9.000.000 đồng tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng. Tại đây, Q giữ lại 5.500.000 đồng tiền giả, xé bỏ 3.500.000 đồng tiền giả cùng với phong bì và đến gặp D tại chân cầu P (xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) để trả tiền vay 5.700.000 đồng (bao gồm 3.000.000 đồng vừa mượn và 2.700.000 đồng còn nợ trước đó). Lúc này, Q sử dụng 5.500.000 đồng tiền giả và 02 tờ tiền thật mệnh giá 100.000 đồng đưa cho D thì bị phát hiện tiền giả. Sau đó, Q, D, bạn D tiếp tục di chuyển đến trước nhà thờ Tin Lành (Ấp P xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long) để nói chuyện. Trong lúc 02 bên tranh cãi thì bị Cơ quan Công an tuần tra phát hiện, thu giữ của Q: 11 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng nêu trên cùng 04 tờ tiền giả mua của L vào ngày 06/11/2024. Lê Hoàng Q chưa thu lợi bất chính.

Toàn bộ số tiền giả được đưa đi giám định thể hiện tại Kết luận giám định số 763/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V; số 14161/KL-KTHS ngày 29/11/2024; số 14289/KL-KTHS ngày 05/12/2024; số 372/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

* Vật chứng vụ án:

1. 06 (sáu) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng gồm các seri: 02 (hai) tờ số: PC18479260, 02 (hai) tờ số ML15426509, 01 (một) tờ số BK20001107, 01 (một) tờ số GW16837273.

2. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone SE số máy MP852J/A, số seri DX3TCJM9HTVV không có gắn sim.

3. 02 (hai) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng có các seri: 01 (một) tờ số GW16837273, 01 (một) tờ số BK20001107.

4. 18 (mười tám) tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng có các seri: 05 (năm) tờ số DP18820319, 06 (sáu) tờ số IK22586386, 07 (bảy) tờ số MG16138579.

5. 03 (ba) tờ tiền giả, mệnh giá 5.000 đồng có các seri: 02 (hai) tờ số TZ1178139, 01 (một) tờ số QJ2719629.

6. 45 (bốn mươi lăm) bản in 03 hình tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) hai mặt gồm các số sê-ri: IK 22586386, MG 16138579, DP 18820319.

7. 01 (một) máy in màu hiệu EPSON L3210.

8. 01 (một) laptop hiệu Dell Inspiron 15 màu đen.

9. 01 (một) máy ép nhiệt plastic hiệu Yatai Laminator.

10. 01 (một) cuộn giấy bóng kính.
11. 01 (một) thước cây độ dài 20cm.
12. 02 (hai) dao cắt giấy.
13. 01 (một) điện thoại di động Redmi 10, phiên bản MIUI Gloabal, IMEI 1: 869389051035027, sử dụng sim số: 0379352425, sim số: 0925122488.
14. 49 (bốn mươi chín) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng có các seri: 08 (tám) tờ số MV 18033413, 11 (mười một) tờ số YF 15997021, 12 (mười hai) tờ số MZ 15109639, 09 (chín) tờ số EH 20113386, 02 (hai) tờ số OG 16186550, 02 (hai) tờ số TW 19374552, 02 (hai) tờ số MN 17198804, 01 (một) tờ số JS 18557848, 01 (một) tờ số OK 18691395, 01 (một) tờ số GW 16837273.
15. 01 (một) máy ép nhiệt plastic hiệu Yatai Laminator.
16. 01 (một) cuộn giấy bóng kính đã qua sử dụng.
17. 01 (một) thước cây độ dài 30cm.
18. 01 (một) dao cắt giấy.
19. 01 (một) máy in màu hiệu EPSON L3210.
20. 01 (một) tập giấy A4 màu trắng.
21. 06 (sáu) bản in 04 (bốn) hình tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) hai mặt gồm các số sê-ri: YF 15997021, EH 20113386, MZ 15109639, MV 18033413.
22. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A55 số sê-ri EM85PF99MJEYUG5L sử dụng sim số điện thoại 0776561xxx, 0848244xxx.
23. 01 (một) điện thoại Apple Iphone số sê-ri: F17F26980D90, sử dụng sim số 0567755777. 01 (một) sim số 0568452622, số seri 8984050924-1452348047.
24. 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 67K1-999.xx, số khung: RLHJC7658MY107344, số máy: JC90E0206022.
25. 10 (mười) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có các số seri: 01 (một) tờ số ZW17768437, 01 (một) tờ số TW19374552, 04 (bốn) tờ số OK18691395, 04 (bốn) tờ số OC18265919.
26. 15 (mười lăm) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ gồm các số seri: 02 (hai) tờ số ML15426509, 01 (một) tờ số JX19725426, 01 (một) tờ số PC18479260, 01 (một) tờ số SR21515129, 01 (một) tờ số SR21515130, 01 (một) tờ số SR21515131, 02 (hai) tờ số SR21515132, 03 (ba) tờ số SR21515133, 01 (một) tờ số SR21515134, 02 (hai) tờ số SR21515135.
27. 01 (một) điện thoại hiệu Samsung M20, màu xanh, bị vỡ màn hình, mặt khẩu mở điện thoại: L.
- Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-P2 ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:
- Bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Dương Xuân L, về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Vĩnh T1 về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Hoàng Q, về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Thành L1, về tội "Lưu hành tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 14 đến 15 năm tù về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Xuân L 12 đến 13 năm tù về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh T1 8 đến 9 năm tù về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Q 7 đến 8 năm tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả".

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thành L1 7 đến 8 năm tù về tội "Lưu hành tiền giả".

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Trung C bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương Xuân L trình bày:

Thông nhất về tội danh truy tố đối với bị cáo tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với 10.000.000 đồng tiền giả bị cáo đã tiêu hủy không lưu hành ra xã hội, bị cáo còn lại 46.000.000 đồng tiền giả thuộc khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đề nghị xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo; bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; số tiền phạm tội đã được cộng lại định khung hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo mức hình phạt đầu khung của khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

2/ Luật sư Trần Thị Huy C bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T trình bày: Thông nhất đối với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị bệnh nên bị cáo muốn kiếm tiền lo cho gia đình nhưng nhận thức hạn chế nên thực hiện hành vi kiếm tiền bất hợp pháp; bị cáo đã vận động gia đình nộp lại tiền thu lợi bất chính; số tiền thu lợi bất chính của bị cáo trong vụ án thấp; phạm tội lần đầu, gia đình có công với cách mạng đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo; không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt để xử bị cáo mức án nhẹ và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Dương Xuân L, Phạm Văn T thống nhất với bào chữa của Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Các bị cáo khác không tranh luận

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Dương Xuân L, Lê Vĩnh T1, Lê Hoàng Q, Võ Thành L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai nhận

tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo; lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định...nên đã có cơ sở xác định:

Khoảng tháng 10/2024, Phạm Văn T thực hiện hành vi mua máy móc thiết bị và một số công cụ mang về phòng trọ số 5, nhà trọ không số, ấp B, huyện Đ, tỉnh Long An để làm tiền giả. Tổng cộng, T đã làm ra 103.500.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng; lưu hành 79.000.000 đồng tiền giả gồm bán cho Nguyễn Dương Xuân L 50.000.000 đồng, bán cho Võ Thành L1 9.000.000 đồng và tài khoản Facebook "Huỳnh Phát Đ2" 20.000.000 đồng; còn lại 24.500.000 đồng bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ; thu lợi bất chính 10.500.000 đồng.

Nguyễn Dương Xuân L mua 50.000.000 đồng tiền giả của T vào khoảng tháng 11/2024; sau đó L bán 31.000.000 đồng tiền giả cho Lê Hoàng Q Lê Vĩnh T1, Võ Thành L1, tài khoản Facebook "Bình A", "Huỳnh Phát Đ2"; đốt bỏ 16.000.000 đồng tiền giả và bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ 3.000.000 đồng tiền giả. Ngoài ra, L còn giúp sức cho Phạm Văn T bán 9.000.000 đồng tiền giả cho Võ Thành L; giúp sức cho Lê Vĩnh T1 làm ra 3.615.000 đồng tiền giả mệnh giá 200.000 đồng và 5.000 đồng, thu lợi bất chính 7.900.000 đồng.

Với hành vi đó, bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Dương Xuân L đã phạm vào tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả" thuộc trường hợp "Phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng từ 50.000.000 đồng trở lên". Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật hình sự

Khoảng tháng 11/2024, Lê Vĩnh T1 đã mua 3.000.000 đồng tiền giả của Nguyễn Dương Xuân L. Sử dụng 2.000.000 đồng tiền giả để trả nợ, cất giữ tại nơi ở 1.000.000 đồng tiền giả bị Công an khám xét thu giữ. Đồng thời, cùng L mua 20.000.000 đồng tiền giả từ Phạm Văn T và bán 17.500.000 đồng tiền giả; thu lợi bất chính 3.000.000 đồng. Ngoài ra, T1 trực tiếp làm ra tiền giả với số tiền 3.615.000 đồng.

Với hành vi đó, bị cáo Lê Vĩnh T1 đã phạm vào tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả" thuộc trường hợp "Phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Lê Hoàng Q mua 3.000.000 đồng tiền giả từ Nguyễn Dương Xuân L và 9.000.000 đồng tiền giả từ tài khoản Facebook "Lợi Lâm"; mang đốt và bỏ 4.500.000 đồng tiền giả và sử dụng 5.500.000 đồng tiền giả trả tiền cho Nguyễn Tiến D nhưng bị phát hiện, bị Cơ quan Công an khám xét thu giữ 7.500.000 đồng tiền giả; bị cáo chưa thu lợi bất chính.

Với hành vi đó, bị cáo Lê Hoàng Q đã phạm vào tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" thuộc trường hợp "Phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Võ Thành L1 mua 6.000.000 đồng tiền giả của Nguyễn Dương Xuân L và được L tặng 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng và L1 mua 9.000.000 đồng tiền giả từ Phạm Văn T; lưu hành 8.500.000 đồng tiền giả và đốt bỏ 7.000.000 đồng tiền giả; L1 thu lợi bất chính 7.000.000 đồng.

Với hành vi đó, bị cáo Võ Thành L1 đã phạm vào tội tội "Lưu hành tiền giả" thuộc trường hợp "Phạm tội trong trường hợp tiền giả có giá trị tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Phạm Văn T Nguyễn Dương Xuân L là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Lê Vĩnh T1, Lê Hoàng Q, Võ Thành L1 là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm sự độc quyền quản lý tài chính Nhà nước thông qua việc phát hành tiền tệ. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, gia đình bị cáo Lê Hoàng Q có công với cách mạng nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo. Tổng trị giá tiền giả các bị cáo làm, tàng trữ, lưu hành đã được xác định để định khung hình phạt đối với các bị cáo nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp lại 10.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp số tiền 6.500.000 đồng nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền còn lại là 4.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Thành L1 nộp 7.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo Lê Vĩnh T1 nộp 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo Nguyễn Dương Xuân L nộp 7.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính.

Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Thanh N4 (là bạn gái của Lê Hoàng Q): Kết quả điều tra xác định N4 không biết việc Q chở Ngân qua Đồng Tháp là để mua tiền giả nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Tiến D cho Lê Hoàng Q vay tiền, Q đã sử dụng tiền giả để trả cho D nhưng bị D phát hiện và Cơ quan Công an đã khám xét thu giữ; D không liên quan đến hành vi lưu hành tiền giả của Lê Hoàng Q nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng nữ tên "Q" là người Lê Vĩnh T1 khai cung cấp máy móc, công cụ để làm tiền giả: Qua xác minh tài khoản Zalo "Hằng Trần" và số điện thoại 098263xxx do Nguyễn Văn L3 đăng ký. Qua xác minh, L3 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai để làm rõ. Cơ quan An ninh điều tra đã ban hành Thông báo cho Công an xã Xà Phiên, thành phố Cần Thơ để theo dõi quản lý và xử lý nếu phát hiện sai phạm đối với Nguyễn Văn L3.

Đối với Phan Thanh M: Minh không biết Lê Hoàng Q, không có thông tin xác định M là người giao tiền giả cho Q và Q không nhận dạng được M nên không có căn cứ xử lý đối với M.

Tài khoản Facebook "Huỳnh Phát Đ2" là người L3 khai đã bán tiền giả và có nhắn tin mua bán tiền giả với Phạm Văn T: Qua xác minh số điện thoại 0867.652.640 do Huỳnh Phát Đ2 đăng ký. Kết quả, ghi lời khai Huỳnh Phát Đ2 thể hiện Đ2 không sử dụng số điện thoại và tài khoản Facebook "Huỳnh Phát Đ2", chỉ sử dụng số điện thoại 0356.04xxxx và tài khoản "Đạt H" và không mua bán tiền giả với bất kỳ ai. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng sử dụng Facebook "Py Mió" thể hiện có tin nhắn trao đổi mua bán tiền giả với Phạm Văn T: Qua xác minh số điện thoại 0366.525.xxx do Kiều Thị Thùy L4 đăng ký. L4 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai làm rõ.

Đối với tài khoản Facebook "Bình A", Lộ khai bán tiền giả: Bộ Thông tin và Truyền thông không quản lý hoạt động, dữ liệu người dùng trên ứng dụng Facebook và các biện pháp kỹ thuật để khai thác trên nền tảng này nên không thể cung cấp thông tin. Vì vậy, không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Facebook "Lợi L" đã bán tiền giả cho bị can Lê Hoàng Q: Do bị can khai không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Trách nhiệm dân sự:

- Ông Võ Thanh B yêu cầu Võ Thành L1 trả lại tiền mua xe Honda Future, biển kiểm soát 67K1-99xxx còn thiếu là 14.000.000 đồng. Xét giao dịch này không liên quan đến vụ án nên Tòa án không giải quyết. Dành quyền cho ông B được quyền khởi kiện Võ Thành L1 bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Bà Đỗ Thị L2 đã nhận lại điện thoại không có yêu cầu gì.

- Ông Trần Đại T3 yêu cầu Võ Thành L1 trả lại 4.000.000 đồng là số tiền ông đã bỏ ra mua điện thoại của bị cáo, bị cáo L1 đồng ý nên ghi nhận,

[5] Xử lý vật chứng:

- Đối với điện thoại, máy in, laptop, máy ép nhiệt các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền giả thu giữ và vật chứng còn lại là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy,

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 67K1-999xx số khung: RLHJC7658MY107344, số máy: JC90E0206022 qua xác minh bị cáo Võ Thành L1 mua xe trên của ông Võ Thanh B với giá 32.000.000 đồng đã thanh toán số tiền 20.120.000 đồng còn nợ số tiền 15.680.000 đồng, bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh chiếc xe trên có chủ sở hữu là ông Võ Thanh H2, ông H2 khai bán cho một người đàn ông nhưng không sang tên và không nhớ thông tin của người đã mua. Do đó cần giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 1 năm, hết thời hạn trên nếu không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả". Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2024.

Căn cứ khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Xuân L 11 (mười một) năm tù về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả". Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh T1 08 (tám) năm tù về tội "Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả". Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2024.

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Q 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả". Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thành L1 07 (bảy) năm tù về tội về tội "Lưu hành tiền giả". Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2024.

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận bị cáo Võ Thành L1 tự nguyện đồng ý hoàn trả cho ông Trần Đại Thắng số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn T nộp lại 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền thu lợi bất chính.

Ghi nhận các bị cáo Võ Thành L1, Lê Vĩnh T1, Nguyễn Dương Xuân L đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone SE số máy MP852J/A, số sê - ri DX3TCJM9HTVV không có gắn sim.(không kiểm tra được đời máy, Imei, số máy, số sê - ri do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong)

01 (một) laptop hiệu Dell Inspiron 15 màu đen (đã qua sử dụng).

01 (một) máy ép nhiệt plastic hiệu Yatai Laminator (cũ hỏng).

01 (một) máy in màu hiệu EPSON L3210 (cũ hỏng).

01 (một) điện thoại di động Redmi 10, phiên bản MIUI Gloabal, IMEI 1: 869389051035027, sử dụng sim số: 037935xxxx, sim số: 092512xxxx.(không kiểm tra được đời máy, Imei, phiên bản, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A55 số sê - ri EM85PF99MJEYUG5L sử dụng sim số điện thoại 077656xxxx, 084824xxxx (màn bể, không kiểm tra được đời máy, Imei, số sê - ri, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

01 (một) điện thoại Apple Iphone số sê - ri: F17F26980D90, sử dụng sim số 056775xxxx (thực nhận 01 đtdd kiểu Iphone màu vàng, không kiểm tra được đời máy, Imei, số sê - ri, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

01 (một) điện thoại hiệu Samsung M20, màu xanh, bị vỡ màn hình, mặt khảm mở điện thoại: L. (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

01 (một) máy ép nhiệt plastic hiệu Yatai Laminator (cũ hỏng).

01 (một) máy in màu hiệu EPSON L3210 (cũ hỏng).

- Tịch thu tiêu hủy:

06 (sáu) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng gồm các seri: 02 (hai) tờ số: PC18479260, 02 (hai) tờ số ML15426509, 01 (một) tờ số BK20001107, 01 (một) tờ số GW16837273.

02 (hai) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng có các seri: 01 (một) tờ số GW16837273, 01 (một) tờ số BK20001107.

18 (mười tám) tờ tiền giả, mệnh giá 200.000 đồng có các seri: 05 (năm) tờ số DP18820319, 06 (sáu) tờ số IK22586386, 07 (bảy) tờ số MG16138579.

03 (ba) tờ tiền giả, mệnh giá 5.000 đồng có các seri: 02 (hai) tờ số TZ1178139, 01 (một) tờ số QJ2719629.

45 (bốn mươi lăm) bản in 03 hình tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) hai mặt gồm các số sê - ri: IK 22586386, MG 16138579, DP 18820319.

01 (một) cuộn giấy bóng kính; 01 (một) thước cây độ dài 20cm. 02 (hai) dao cắt giấy.

49 (bốn mươi chín) tờ tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng có các seri: 08 (tám) tờ số MV 18033413, 11 (mười một) tờ số YF 15997021, 12 (mười hai) tờ số MZ 15109639, 09 (chín) tờ số EH 20113386, 02 (hai) tờ số OG 16186550, 02 (hai) tờ số TW 19374552, 02 (hai) tờ số MN 17198804, 01 (một) tờ số JS 18557848, 01 (một) tờ số OK 18691395, 01 (một) tờ số GW 16837273.

01 (một) cuộn giấy bóng kính đã qua sử dụng; 01 (một) thước cây độ dài 30 cm; 01 (một) dao cắt giấy; 01 (một) tập giấy A4 màu trắng.

06 (sáu) bản in 04 (bốn) hình tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) hai mặt gồm các số sê - ri: YF 15997021, EH20113386, MZ 15109639, MV 18033413.

10 (mười) tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có các số seri: 01 (một) tờ số ZW17768437, 01 (một) tờ số TW19374552, 04 (bốn) tờ số OK18691395, 04 (bốn) tờ số OC18265919.

15 (mười lăm) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000 đồng có các số seri: 02 (hai) tờ số ML15426509, 01 (một) tờ số JX19725426, 01 (một) tờ số PC18479260, 01 (một) tờ số SR21515129, 01 (một) tờ số SR21515130, 01 (một) tờ số SR21515131, 02 (hai) tờ số SR21515132, 03 (ba) tờ số SR21515133, 01 (một) tờ số SR21515134, 02 (hai) tờ số SR21515135.

01 (một) sim số 0568452xxx, số seri 8984050924-1452348047.

- Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 1 năm đối với 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Future FI; Dung tích xi lanh: 124cm³; BS: 67K1 - 999.xx; SK: RLHJC7658MY107344; SM: JC90E0206022 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được), hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/240 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Giành quyền khởi kiện cho ông Võ Thanh B được quyền khởi kiện bị cáo Võ Thành L1 bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu đối với 01 xe Honda Future, biển kiểm soát 67K1-999xx.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (5)
- Luật sư; (2)
- Trại giam; (5)
- THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (5)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (36) (7)

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên